

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
Số: 481/2023/QĐST-VHNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
*Bình Thạnh, ngày 29 tháng 03 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 0334/2023/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Đình Hạ D

Trú tại: Số 1 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Thị Ngọc H

Trú tại: Tổ 1, khu phố 1, phường Tô Châu, Thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình Hạ D và bà Trần Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Đình Hạ D và bà Trần Thị Ngọc H có 01 con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày: 24/09/2017. Ông Nguyễn Đình Hạ D và bà Trần Thị Ngọc H thỏa thuận giao cho bà Trần Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Nguyễn Thiên P.

Về cấp dưỡng nuôi con: : Ông Nguyễn Đình Hạ D và bà Trần Thị Ngọc H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đình Hạ D và bà Trần Thị Ngọc H cùng

khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, Ông Nguyễn Đình Hạ D và bà Trần Thị Ngọc H cùng chịu.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình Hạ D và bà Trần Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 127/2017 do Ủy ban nhân dân Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Đình Hạ D và bà Trần Thị Ngọc H hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Ông Nguyễn Đình Hạ D và bà Trần Thị Ngọc H có 01 con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày: 24/09/2017. Ông Nguyễn Đình H và bà Trần Thị Ngọc H thỏa thuận giao cho bà Trần Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Nguyễn Thiên P.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Đình Hạ D và bà Trần Thị Ngọc H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trong quá trình nuôi dưỡng, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: : Ông Nguyễn Đình Hạ D và bà Trần Thị Ngọc H cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Nguyễn Đình Hạ D và bà Trần Thị Ngọc H phải chịu, nhưng được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0019440 ngày 24/2/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Đình Hạ D và bà Trần Thị Ngọc H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường 27, quận Bình Thạnh
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hiền Long**